

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI H NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **587/2025/HS-PT**

Ngày: 22 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI H NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ;

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Sỹ H;

Bà Hoàng Thị Bích H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân T, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại H Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn H, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 429/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Xuân L, sinh năm 1950 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 68 Lam Sơn, phường An Biên, thành phố Hải Phòng (trước đây là số 68 Lam Sơn, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị K và 03 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2025; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Hoàng Văn T, Diêu Mạnh C, Hoàng Văn T, Trần Thị Ánh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, thông qua các mối quan hệ xã hội Diêu Mạnh C là kế toán của Công ty Cổ phần trung đại tu ô tô và thiết bị máy mỗ Quảng Ninh (viết tắt Công

ty Máy Mỏ) quen biết với Nguyễn Xuân L. Khi biết L mua bán hóa đơn không có hàng hóa kèm theo, Diêu Mạnh C đã giới thiệu L cho Hoàng Văn T là Giám đốc Công ty Máy Mỏ để mua hóa đơn hợp thức hóa đầu vào cho một số hàng hóa mà Công ty Máy Mỏ mua nhưng không có hóa đơn, chứng từ và để bán trái phép hóa đơn bằng cách ghi không thêm số lượng hàng hóa, doanh số so với thực tế cho khách nhằm giữ môi làm ăn.

Từ năm 2021, T chỉ đạo C trực tiếp liên hệ với L để mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Hàng tháng, C tập hợp, thống kê các hàng hóa vật tư do Công ty Máy Mỏ đã mua nhưng không có hóa đơn, chứng từ báo cáo T. Sau đó, C gửi nội dung thông tin cho L để L xuất không hóa đơn. Khi nhận được hóa đơn, C soạn thảo hợp đồng kinh tế gửi lại cho L để ký hoàn thiện hồ sơ, chứng từ. Giá mua bán hóa đơn dao động từ 11,5% đến 12,5% trên tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn. Để hợp thức hóa số tiền mua bán trái phép hóa đơn, Công ty Máy Mỏ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của công ty vào tài khoản ngân hàng của các công ty xuất bán hóa đơn. Sau đó, L giữ lại tiền bán hóa đơn, số tiền còn lại L đưa tiền mặt cho C, C nộp vào quỹ của công ty. Trong thời gian từ năm 2021 đến tháng 5/2023, C mua của L 66 hóa đơn với doanh số ghi trên hóa đơn là 64.702.110.062 đồng.

Sau khi C nghỉ hưu, T chỉ đạo Hoàng Văn T thay C liên hệ với L để mua hóa đơn. Khi cần mua hóa đơn, T lập bảng kê số lượng hàng hóa, đơn giá, số tiền ghi trên hóa đơn gửi cho L để xuất hóa đơn và ký hợp thức hóa chứng từ. Giá mua bán hóa đơn là 09% trên tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn. Để hợp thức hóa tiền mua trái phép hóa đơn Công ty Máy Mỏ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của công ty vào tài khoản ngân hàng của các công ty xuất bán hóa đơn. Sau đó, L sẽ giữ lại tiền bán hóa đơn, số tiền còn lại L trả lại cho Công ty Máy mỏ bằng cách trả tiền mặt cho T hoặc chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thu H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 3 Khu 4D Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh là bạn của T. Từ tháng 5/2023 đến năm 2024, T đã mua của L 64 hóa đơn với doanh số ghi trên hóa đơn là 13.362.919.516 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Xuân L còn bán hóa đơn cho Trần Thị Ánh H như sau: H làm kế toán cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ hàng hải và Dầu khí Ali (viết tắt Công ty Ali), do Trần Thị M làm Giám đốc, Đàm Quốc N làm Phó Giám đốc. Thông qua mối quan hệ xã hội H quen Nguyễn Xuân L, từ năm 2020 đến năm 2021, H mua của L 21 hóa đơn với doanh số ghi trên hóa đơn là 561.810.000 đồng, nhằm mục đích để hợp thức hóa cho một số hàng hóa H mua nhưng không có hóa đơn chứng từ và bán cho khách bằng cách ghi không thêm số lượng hàng hóa, doanh số so với thực tế cho khách nhằm giữ môi làm ăn. Giá mua bán hóa đơn dao động từ 08% đến 09%. Để hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn, H trực tiếp soạn hợp đồng kinh tế, làm bảng kê vật tư hàng hóa sau đó gửi qua zalo cho L để L ký hoàn thiện rồi chuyển trực tiếp lại cho H. Việc T toán tiền, H chuyển tiền từ tài khoản Công ty Ali đến tài khoản của công ty xuất hóa đơn, L giữ lại

tiền mua hóa đơn, số tiền còn lại trả H bằng tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản cá nhân của H. Sau khi nhận lại tiền, H nhập vào quỹ tiền mặt của Công ty Ali.

Toàn bộ 151 hóa đơn Nguyễn Xuân L bán cho Hoàng Văn T , Diêu Mạnh C , Trần Thị Ánh H là mua của Đỗ Thị Thúy, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 05 BD6 Khu đô thị PG, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng. Các công ty xuất hóa đơn gồm: Công ty TNHH Thương mại Hoa Sen Xanh, Công ty TNHH Kinh doanh thương mại Hưng Sơn, Công ty TNHH Đầu tư thương mại An Thuận Phát, Công ty TNHH Xây dựng vận tải thương mại dịch vụ Hồng Phát, Công ty TNHH Thương mại và phát triển Thiên Ý, Công ty TNHH Kinh doanh thương mại dịch vụ Thủy Bộ Hải Phòng, Công ty TNHH Dịch vụ máy công trình và thương mại Trọng Tấn, Công ty TNHH Xây dựng vận tải thương mại dịch vụ M Phát, Công ty TNHH Xây dựng thương mại Đại Bảo Ngọc, Công ty TNHH Thương mại xây dựng vận tải Tiến Đức, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Hữu Phong, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và kiến trúc xây dựng Thùy Anh, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải xây dựng An Thịnh Đạt. Giá hóa đơn Nguyễn Xuân L mua của Đỗ Thị Thúy là từ 04% đến 8,5%, sau đó bán lại cho Hoàng Văn T , Diêu Mạnh C , Hoàng Văn T , Trần Thị Ánh H từ 08% đến 12,5%. Số tiền Nguyễn Xuân L được hưởng từ việc mua bán trái phép hóa đơn là 125.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS-P3 ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã: Truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Hoàng Văn T , Diêu Mạnh C , Hoàng Văn T về tội Mua bán trái phép hóa đơn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Thị Ánh H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 125.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn T , Diêu Mạnh C , Hoàng Văn T , Trần Thị Ánh H; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/8/2025, bị cáo Nguyễn Xuân L kháng cáo xin giảm hình phạt và xin cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Xuân L thay đổi nội dung kháng cáo. Cụ thể: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình; quá trình bị cáo hoạt động đóng góp cho xã hội mấy chục năm chưa hề vi phạm pháp luật, nay vì ham lợi trong kinh doanh mà phạm tội nên mong được xem xét. Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền thu lời bất chính là 125 triệu đồng nhưng chưa được Tòa án sơ thẩm ghi nhận; quá trình hoạt động xã hội bị cáo đã tự nguyện phát tâm công đức trùng tu Nghĩa trang Liệt sỹ xã Hồng Phong (nay là phường Hồng Phong) với số tiền 1.150.000.000 đồng được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong (nay là phường Hồng Phong, thành phố Hải Phòng) ghi nhận. Nay bị cáo đã cao tuổi, (trên 75 tuổi) nên sức khỏe yếu và có nhiều bệnh nền; gia đình bị cáo đã giúp bị cáo về kinh tế để có một khoản tiền bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan Thi hành án nên bị cáo xin được chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền để được ở ngoài xã hội ổn định cuộc sống, tuổi già, củng cố sức khỏe; bị cáo cũng đã đóng án phí sơ thẩm thể hiện lý thức chấp hành pháp luật.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại H Nội:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Việc thay đổi kháng cáo là phù hợp quy định pháp luật nên được xem xét.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 18 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đồng thời bị cáo xuất trình Đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hồng Phong, thành phố Hải Phòng về việc bị cáo có thời gian tham gia quân đội, là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam; đang hưởng chế độ thờ cúng Liệt sỹ và Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo đã có thời gian năm 2021 phát tâm công đức trùng tu Nghĩa trang Liệt sỹ của xã Hồng Phong (nay là phường Hồng Phong) tổng số tiền 1.150.000.000 đồng; gia đình bị cáo có bố là Nguyễn Văn Bé có công với Cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân, huy chương trong kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp, Kỷ niệm chương Cựu tù binh Việt Nam và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu; cần áp dụng quy định của Luật người cao tuổi đối với bị cáo; bị cáo đã tự nguyện thực hiện việc tạm nộp số tiền 300.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải phòng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ. Do đó, có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về áp dụng hình phạt chính là hình

phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân L trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo đúng quy định nên được chấp nhận để xét.

Về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp Biên L số 0001704 và Biên L số 0001705, cùng ngày 28/11/2025 thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 300.000.0000 đồng (ba trăm triệu đồng) để đảm bảo thi hành án và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hồng Phong, thành phố Hải Phòng về việc bị cáo phát tâm đức tu sửa Nghĩa trang Liệt sỹ xã Hồng Phong năm 2021 và xác nhận về hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Các tài liệu này được tranh tụng, thẩm vấn công khai tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo xin chuyển hình phạt chính là hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Xuân L , Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của M đúng như tại bản án sơ thẩm đã xác định, không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2020 đến năm 2024, Nguyễn Xuân L đã có hành vi mua của Đỗ Thị Thúy 151 hóa đơn GTGT với doanh số 78.626.839.578 đồng bán cho Hoàng Văn T, Diêu Mạnh C, Hoàng Văn T 130 hóa đơn GTGT với doanh số 78.065.029.578 đồng; bán cho Trần Thị Ánh H 21 hóa đơn GTGT với doanh số 561.810.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 125.000.000 đồng. Từ năm 2021 đến 2024, Hoàng Văn T - Giám đốc Công ty Máy Mỏ đã có hành vi chỉ đạo Diêu Mạnh C và Hoàng Văn T mua trái phép của Nguyễn Xuân L 130 hóa đơn GTGT với doanh số 78.065.029.578 đồng cho Công ty Máy Mỏ để hợp thức hóa cho hàng hóa mua không hóa đơn và để bán trái phép hóa đơn. T không được hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép hóa đơn. Từ năm 2021 đến tháng 5/2023, Diêu Mạnh C mua của Nguyễn Xuân L 66 số hóa đơn GTGT với doanh số 64.702.110.062 đồng để hợp thức hóa đầu vào cho Công ty Máy Mỏ. Từ tháng 5/2023 đến năm 2024, Hoàng Văn T mua của Nguyễn Xuân L 64 số hóa đơn GTGT với doanh số

13.362.919.516 đồng cho Công ty Máy Mỏ để hợp thức hóa đầu vào và bán trái phép hóa đơn, T không được hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép hóa đơn. Năm 2020, 2021, Trần Thị Ánh H đã mua của Nguyễn Xuân L 21 hóa đơn GTGT với doanh số 561.810.000 đồng cho Công ty Ali để sử dụng hợp thức hóa đầu vào và bán trái phép hóa đơn, H không được hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép hóa đơn. Do đó tại bản án sơ thẩm đã kết luận “Bị cáo Nguyễn Xuân L đã mua bán tổng số 151 số hóa đơn đã ghi nội dung và thu lợi bất chính số tiền 125.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung là “Hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên” và “Thu lợi bất chính số tiền 100.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự” là có căn cứ.

Với việc đánh giá tính chất của vụ án, về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân L : Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân L hiện nay đã trên 70 tuổi, gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã nộp tài liệu về việc bị cáo đã nộp số tiền thu lời bất chính do hành vi phạm tội theo kết luận của Cáo trạng với số tiền là 125.000.000 đồng có Biên L số 0001518 ngày 18/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng lưu trong hồ sơ vụ án nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá và ghi nhận là bất lợi cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo nộp thêm tài liệu về việc đã được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong (nay là phường Hồng Phong, thành phố Hải Phòng) cho phép phát tâm công đức toàn bộ việc tu bổ một số hạng mục của Nghĩa trang Liệt sỹ xã; đây là hành động có ý nghĩa trong công cuộc thực hiện việc “Đền ơn đáp nghĩa” do Đảng và NH nước phát động; bị cáo là người cao tuổi (trên 75 tuổi) nên cần áp dụng quy định của Luật người cao tuổi đối với bị cáo; bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm; đã tự nguyện thực hiện việc tạm nộp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) tại Thi hành án dân sự thành phố Hải phòng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy cần chấp nhận nội dung kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với người cao tuổi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại H Nội là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân L được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân L ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân L : 300.000.000 đồng** (ba trăm triệu) là hình phạt chính về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” để sung ngân sách NH nước.

Chuyển số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) bị cáo đã tạm nộp tại Biên L số 0001705 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng cho Cơ quan thi hành án để đảm bảo thi hành án. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 125.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong tại Biên L số 0001518 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (nay là Thi hành án thành phố Hải Phòng).

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân L đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên L số 0001704 ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ H

Hoàng Thị Bích H

Nguyễn Vũ Đ

Nơi nhận:

- Viện CT&KSXXPT tại H Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- CQ THAHS CA TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đ